

Số: 235/BC-MNTTNB

Nhà Bè, ngày 18 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên trường: Trường Mầm non Thị trấn Nhà Bè.
- Địa chỉ trụ sở chính: 89/10/5 Tổ 12, Khu phố 2, đường Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 38738525-38739468-37811466
Địa chỉ thư điện tử: c0thitran.nhabe.tphochiminh@moet.edu.vn
Cổng thông tin điện tử: mnthitrannhabe.hcm.edu.vn
- Loại hình: Trường mầm non công lập
Cơ quan tổ chức quản lý trực tiếp: Ủy ban Nhân dân huyện Nhà Bè
Họ và tên hiệu trưởng: Nguyễn Kim Dung
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

Sứ mạng: Tạo dựng một môi trường giáo dục thân thiện, có nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao, biết sáng tạo trong tổ chức các hoạt động, để mỗi trẻ đều được trải nghiệm có cơ hội phát triển năng lực và phẩm chất một cách toàn diện.

Tầm nhìn: Trường Mầm non Thị trấn Nhà Bè trở thành một ngôi trường có chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, là môi trường giáo dục đáng tin cậy của các bậc phụ huynh và là nơi đào tạo những con người mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực. Ở đây trẻ được tham gia đầy đủ các hoạt động cùng cô và các bạn, giáo viên năng động, tự tin và luôn có khát vọng vươn lên.

Mục tiêu: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và chất lượng.

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non Thị trấn Nhà Bè trước đây là trường Mẫu giáo Thị trấn được chuyển theo Quyết định số 382/QĐ – UB.TC ngày 20 tháng 9 năm 2004 của Ủy Ban nhân dân huyện Nhà Bè về việc chuyển trường Mẫu giáo Thị trấn thành Trường Mầm non Thị trấn Nhà Bè; được đóng trên địa bàn Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng số cán bộ, giáo viên là 23, số lớp là 6, số học sinh là 220 trẻ. Tất cả lớp đều học tại trụ sở chính.

Trải qua 24 năm trưởng thành và phát triển từ chỗ cơ sở vật chất của nhà trường thiếu thốn, đội ngũ giáo viên hầu hết chưa có trình độ chuyên môn chuẩn, chủ yếu là học qua lớp đào tạo ngắn hạn. Qua từng năm học trường thành và từng bước phát triển đến nay trường đã được đầu tư khang trang, hiện đại có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng và nhà bếp rộng rãi với đầy đủ trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện đại phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của Nhà trường. Môi trường cảnh quan sư phạm đã được quan tâm, tập trung đầu tư, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được ổn định về cơ cấu và trẻ hóa, tỷ lệ trình độ chuyên môn trên chuẩn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng cao. Toàn trường có 18/23 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có trình độ đại học và cao đẳng đạt tỷ lệ 78.26%, có 02 giáo viên đang theo học các lớp đào tạo đại học sư phạm hệ từ xa. Số lượng trẻ đến trường để học và ăn ngủ tại lớp ngày càng đông và có chất lượng. Nhà

trường đã khẳng định được vị trí, vai trò và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhiều năm liền được danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Trong những năm qua, nhà trường luôn coi trọng mỗi đoàn kết nhất trí cao trong tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Ban giám hiệu làm việc đều tay và biết phối hợp trong công tác quản lý chỉ đạo, đội ngũ giáo viên, nhân viên trẻ nhiệt tình, năng động và có nhiều sáng tạo trong công tác, yêu nghề, mến trẻ và tâm huyết với nghề. 100% giáo viên, nhân viên trong trường đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. 100% giáo viên trong trường biết ứng dụng CNTT vào các hoạt động giảng dạy để thu hút các cháu trong các hoạt động học tập. Hàng năm, nhà trường đều có những sáng kiến kinh nghiệm của giáo viên được áp dụng rộng rãi và có hiệu quả trong công tác chăm sóc và giáo dục các cháu tại đơn vị. Đội ngũ nhân viên cấp dưỡng của nhà trường luôn có nhiều cải tiến trong việc xây dựng thực đơn và chế biến các món ăn cho trẻ. Đặc biệt nhà trường luôn chú ý và quan tâm đến công tác bồi dưỡng và nâng cao trình độ tay nghề, luôn tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đi theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, học hỏi thêm kinh nghiệm thông qua các hội thi, hội thảo, hội giảng và các chuyên đề. Hàng năm nhà trường luôn quán triệt và chỉ đạo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn trường thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước đề ra, nắm bắt kịp thời chương trình đổi mới của GDMN, nhằm đáp ứng đầy đủ những nguyện vọng chính đáng của cha mẹ trẻ và đã thực sự tạo được niềm tin của phụ huynh trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

Trong từng năm học, nhà trường đều rất quan tâm và tổ chức tốt các hội thi, các ngày lễ hội...để tạo sân chơi lành mạnh cho các cháu được tham gia rất nhiều các lễ hội với những trò chơi dân gian đặc sắc như: Lễ hội trăng rằm; Vui hội chợ xuân; Liên hoan các trò chơi dân gian...Đồng thời hàng năm nhà trường cũng thường xuyên tổ chức cho các cháu được đi trải nghiệm, tham quan, dã ngoại ở nhiều nơi, như: Tham quan doanh trại bộ đội, thăm các di tích lịch sử tại địa phương, các danh lam, di tích lịch sử tại Thành phố Hồ Chí Minh, tham quan trường tiểu học... Đặc biệt nhà trường luôn chú trọng đến việc cho trẻ được tiếp cận với *"PPGD tiến tiến STEAM"*, *"Giáo dục kỹ năng sống cho các cháu"* và *"Xây dựng môi trường học tập lấy trẻ làm trung tâm"* tạo điều kiện cho các cháu được thỏa sức sáng tạo và trải nghiệm dần với các công việc của người lớn, đã tạo được niềm tin, sự hài lòng đối với phụ huynh.

Song hành với hoạt động chuyên môn, nhà trường luôn thực hiện tốt mục tiêu xã hội hóa giáo dục. Ban giám hiệu phối hợp tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường để triển khai kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh có hiệu quả. Đồng thời đã vận động được rất nhiều các lực lượng trong xã hội tại địa phương tự nguyện tham gia ủng hộ và đóng góp xây dựng quỹ khuyến học nhằm khuyến học, khuyến tài đối với những giáo viên và các cháu có thành tích cao trong giảng dạy và học tập, ngoài ra còn bổ sung thêm về CSVC và tạo môi trường học tập thân thiện cho các cháu...kết quả ngày 12/5/2017 nhà trường được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận Trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2.

Có được những thành tích và kết quả trên, ngoài sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng tốt mối quan hệ đoàn kết nội bộ, đảm bảo quy chế dân chủ. Từ đó đã phát huy được năng lực sáng tạo của từng thành viên trong nhà trường, xây dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, có chuẩn mực đạo đức, tạo được niềm tin tưởng trong cán bộ và nhân dân địa phương. Những kết quả và những thành tích đạt được của nhà trường trong

những năm qua cũng đã đủ để làm minh chứng cho sự nỗ lực, không ngừng vươn lên để xây dựng một môi trường học tập có chất lượng, có hiệu quả về công tác chăm sóc và giáo dục trẻ hàng ngày, khẳng định tính đúng đắn của mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non của nhà trường, nhằm phát huy những kết quả đã đạt được trong sự nghiệp “*Trồng người*”. Tạo tiền đề cơ bản cho sự nghiệp phát triển của nhà trường trong những năm học tiếp theo.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Nguyễn Kim Dung

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 89/10/5 Tổ 12, Khu phố 2, đường Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 02838739468

Địa chỉ thư điện tử: dungkimnguyen82@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định cho phép hoạt động giáo dục số 223/QĐ-GDDT ngày 08/3/2021 của Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nhà Bè.

b) Quyết định thành lập Hội đồng trường số 431/QĐ-UBND ngày 29/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Nhà Bè.

c) Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ hiệu trưởng trường Mầm non Thị trấn Nhà Bè số 190/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Nhà Bè.

Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Thị trấn Nhà Bè số 191/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Nhà Bè.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục ban hành kèm theo Nghị quyết số 224 /NQ-MNTT 0202 ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Mầm non Thị trấn Nhà Bè.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục:

1. Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 03 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

6. Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

7. Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật: xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

8. Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ

em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

9. Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

10. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

đ) Quyết định số 47/QĐ-LDLĐ ngày 10/02/2023 của Ban Chấp hành Liên đoàn lao động huyện Nhà Bè công nhận Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở Trường Mầm non Thị trấn Nhà Bè. nhiệm kỳ 2023-2028

Quyết định số 54-QĐ/ĐTN ngày 15/3/2023 của Ban Thường vụ Đoàn Thị trấn Nhà Bè về việc công nhận kết quả đại hội đoàn viên và chuẩn y nhân sự Chi đoàn Trường Mầm non Thị trấn Nhà Bè, nhiệm kỳ 2022-2023.

e) Họ và tên lãnh đạo cơ sở giáo dục

Họ và tên: Nguyễn Kim Dung

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: 89/10/5 Tổ 12, Khu phố 2, đường Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 02838739468

Địa chỉ thư điện tử: dungkimnguyen82@gmail.com

Nhiệm vụ, trách nhiệm của hiệu trưởng trường mầm non

Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm giải trình khi cần thiết.

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Thực hiện các nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định; xây dựng kế hoạch phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên; động viên và tạo điều kiện cho giáo viên và nhân viên tham gia các hoạt động đổi mới giáo dục; tham gia quá trình tuyển dụng, chuyển chuyển giáo viên, giới thiệu nhân sự để bổ nhiệm phó hiệu trưởng.

Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.

Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của nhà trường; quyết định khen thưởng.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng; trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 02 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục; phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

Họ và tên: Đoàn Ngọc Lan

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: 89/10/5 Tổ 12, Khu phố 2, đường Huỳnh Tấn Phát, Thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Tp Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 02837811466

Địa chỉ thư điện tử: dnlan.079181004492@hcmdoet.edu.vn

Nhiệm vụ, trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng trường mầm non

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; thực hiện quy

tác ứng xử của cán bộ quản lý theo quy định.

Điều hành hoạt động của nhà trường khi được Hiệu trưởng ủy quyền.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn hoặc tổ văn phòng: trực tiếp tham gia các hoạt động giáo dục 04 giờ trong một tuần; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định.

Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo.

Stt	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	Th.S	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	23		2	13	2		6
I	Giáo viên	14		0	12	2		
1	Nhà trẻ							
2	Mẫu giáo	14			12	2		
II	Cán bộ quản lý			2				
1	Hiệu trưởng	1		1				
2	Phó hiệu trưởng	1		1				
III	Nhân viên			0	1			6
1	Kế toán	1			1			
2	Văn thư – y tế	1						1
3	Phục vụ	3						3
4	Bảo vệ	2						2

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp: 17/17 tỷ lệ 100%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo qui định: 23/23 tỷ lệ 100%

So với năm học trước, hiện tại trường tăng thêm 01 giáo viên, nâng số lượng giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp lên 17.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

a) Tổng diện tích sàn xây dựng là 2379,48 m². Tổng số trẻ toàn trường là 220 trẻ. Diện tích bình quân là 10,8 m²/trẻ đạt theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non.

b) Khối phòng hành chính quản trị: 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng tiếp dân, 01 phòng bảo vệ, 01 khu vực dành cho nhân viên có tủ để đồ dùng cá nhân, 3 khu vệ sinh, 01 khu để xe dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Các phòng đều đạt diện tích qui định.

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: 6 phòng/6 lớp, diện tích 86,4 m²/phòng, bình quân 35 trẻ/phòng đảm bảo tiêu chuẩn 1,5 m²/trẻ; Có 01 phòng chức

năng diện tích 66 m² các phòng để đạt tiêu chuẩn qui định,

Khối phòng tổ chức ăn: có nhà bếp diện tích 85,86 m², đạt 0.39 m²/trẻ. Nhà bếp độc lập với khối phòng học và sân chơi, dây chuyền hoạt động một chiều, đảm bảo an toàn thực phẩm. Có kho lương thực đạt qui định.

Khối phụ trợ: có 01 phòng họp, 01 phòng y tế, 01 nhà kho, sân vườn, công hàng rào tường xây kiên cố, có biển tên trường.

Hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn, hệ thống phòng cháy, hạ tầng công nghệ thông tin liên lạc, khu thu gom rác thải đảm bảo các qui định về tiêu chuẩn chất lượng.

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có đảm bảo đầy đủ theo danh mục qui định.

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo đầy đủ theo danh mục qui định.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC.

a) Nhà trường phát hành kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

b) Trường được công nhận và cấp giấy chứng nhận chất lượng giáo dục trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 vào ngày 12 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định số 944/QĐ-GDDT-KTKĐCLGD của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường đã không ngừng phát huy thành tích đã đạt được, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giữ vững chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện nộp báo cáo tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

a) Tổng số trẻ em: 220; tổng số lớp: 06; số trẻ bình quân trên lớp 36

b) Trường không có lớp ghép

c) Số trẻ học 2 buổi trên ngày: 220/220

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú: 220/220

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

e) Kết quả thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 125/125

g) Không có trẻ em khuyết tật.

Số trẻ giảm 07 bé so với năm học trước.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

(Đính kèm phụ lục 1)

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ

người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác. (Đính kèm phụ lục 1)

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Năm 2023, trường có 01 đối tượng hộ nghèo được miễn giảm học phí với số tiền là 900.000 đồng. Hỗ trợ chi phí học tập là 1.350.000 đồng. Hỗ trợ tiền ăn trưa là 1.440.000 đồng.

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

(Đính kèm phụ lục 2)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, trong nhà trường không có bạo lực, được đảm bảo tuyệt đối, được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng và được bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong công tác phòng chống các dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh theo mùa trong nhà trường.

- Thực hiện tốt đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo, nội quy trường, lớp và các quy định của ngành; thực hiện nghiêm chỉnh sách dân số, không để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. 100% CBQL, GV, NV thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật, nhiệm vụ Giáo dục mầm non và Quy chế chuyên môn trong năm học 2024 - 2025. 100% CBQL, GV, NV trong trường không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tiếp tục tăng cường công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non. Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tăng cường tuyên truyền về đổi mới giáo dục mầm non. 100% phụ huynh thanh toán học phí không dùng tiền mặt, 100% các giáo viên soạn giảng giáo án có ứng dụng công nghệ thông tin khi tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, trường ứng dụng các phần mềm quản lý các hoạt động tại trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra và xử lý vi phạm xảy ra (nếu có) trong nhà trường. 100% các giáo viên, bộ phận được kiểm tra định kỳ và theo kế hoạch

- Thực hiện các phong trào thi đua trong toàn Ngành. Tiếp tục triển khai hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn Ngành; phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý và giảng dạy” gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Kim Dung

Phụ lục 1

CÔNG KHAI THỰC HIỆN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2023

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm Non Thị Trấn Nhà Bè công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách **năm 2023** như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0		
I	Số thu phí, lệ phí	0	0		
1	Phí tuyển dụng viên chức				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	0	0		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Nguồn ngân sách trong nước	4.578,91	4.150,35		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	4.578,91	4.150,35		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.528,91	4.100,40		
	Chi thanh toán cá nhân	3.948,86	3.440,13	87%	121%
	Chi các khoản đóng góp	246,14	300,78	122%	112%
	Chi hoạt động	256,22	67,88	26%	41%
	Chi sửa chữa	44,00	27,38	62%	75%
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	30,00	32,90	110%	156%
	Chi khác	3,70	1,85	50%	3%
	Trích lập quỹ		229,48		320%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	50,00	49,95	100%	101%
	* Chi khác (sửa chữa nhỏ)	50,00	49,95	100%	101%

BẢNG CÔNG KHAI TỔNG HỢP THU - CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP VÀ THU HIỆU CHI HỘ NĂM 2023

DVĐ đồng

STT	Nội dung	Tồn đầu năm	Thu	Chi trong năm					Tồn cuối năm chênh lệch thu chi
				Cộng	Hoàn trả	Chi hoạt động	Chi nộp thuế TNDN	Tích 40% từ nguồn CCFPI và trích từ quỹ	
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
	Tổng cộng	176.642.809	2.693.997.280	2.617.520.532	490.000	2.501.365.533	21.708.535	93.956.464	253.119.557
A	Học phí	0	236.950.000	236.950.000	0	143.820.000	0	53.120.000	0
1	Học phí quy định	0	181.740.000	181.740.000		110.910.001		70.829.999	0
2	Thu NS cấp bù HP	0	55.210.000	55.210.000		32.910.000		22.300.000	0
B	Các khoản thu phục vụ dịch vụ	0	1.083.160.000	1.083.160.000	490.000	1.061.006.800	21.663.200	0	0
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa	0	547.733.000	547.243.000	490.000	536.288.340	10.954.660	0	0
1	Thế dục nhập liệu	0	88.096.000	88.096.000		86.334.080	1.761.920		0
2	Vệ	0	86.537.000	86.537.000		84.800.260	1.736.740		0
3	Stem	0	30.800.000	30.800.000	240.000	29.944.000	616.000		0
4	Tiếng anh	0	214.500.000	214.500.000	250.000	209.960.000	4.290.000		0
5	Phục vụ bán trú học	0	127.800.000	127.800.000		125.244.000	2.556.000		0
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú	0	535.427.000	535.427.000		524.718.460	10.708.540	0	0
1	Thu PVBT, VSP	0	286.899.500	286.899.500		281.161.510	5.737.990		0
1.1	Phục vụ bán trú	0	248.394.500	248.394.500		243.426.610	4.967.890		0
1.2	Vệ sinh phí	0	38.505.000	38.505.000		37.734.900	770.100		0
2	Phục vụ ăn sáng	0	205.607.500	205.607.500		201.495.350	4.112.150		0
3	Thiết bị PVBT	0	42.920.000	42.920.000		42.061.600	858.400		0
C	Các khoản thu phục vụ hỗ trợ (thu hộ - chi hộ)	176.642.809	1.372.971.480	1.296.494.732	0	1.296.494.732		0	77.148.077
1	Tiền ăn	152.502.294	1.262.439.480	1.195.173.035		1.195.173.035			219.768.730
2	Học phẩm	12.549.003	40.520.000	37.997.499		37.997.499			15.071.504
3	Nước uống	5.979.822	19.265.000	14.440.000		14.440.000			10.804.822
4	Điện báo tri máy lạnh	5.611.690	80.747.000	48.884.198		48.884.198			7.474.492
D	Thu khác	0	915.800	915.800		915.800	0	0	0
1	Lãi ngân hàng	0	915.800	915.800		44.000	45,335	826,565	0

